

TA, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Số: 63/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST – DS ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 97, Thôn Y, xã T, huyện Phước L, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 416, ấp 4, xã B, thành phố Tân An, tỉnh Long An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Bà Nguyễn Thị H và bà Võ Thị Ngọc D thống nhất số tiền nợ trong hợp đồng mua bán hạt điều là 223.000.000đ (Hai trăm hai mươi ba triệu đồng).

Về nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

Ngày 23/11/2019 bà D trả cho bà H 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng)

Số tiền 108.0000.000đ (Một trăm lẻ tám triệu đồng) còn lại bà D trả dần như sau: Từ ngày 30/12/2019 trở đi vào ngày 30 hàng tháng bà D trả cho bà H mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Trong trường hợp bà D vi phạm bất kỳ thời kỳ trả nợ nào thì bà Hoa có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An thi hành toàn bộ số tiền mà bà D còn nợ bà H.

Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc D chịu án phí sơ thẩm là 5.575.000đ (Năm triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 6.075.000đ (Sáu triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0002382 ngày 09/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Viện KSND tp T;
- THA tp T;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

